***Tuần …………***

***PPCT****: tiết ………*

**CHUYÊN ĐỀ 12.3. PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề.

- Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề. - Tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường.

- Liên hệ được thực tế ở địa phương.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: thông qua việc thu thập thông tin và trình bày các vấn đề về thiên tai và các biện pháp phòng, chống.

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua thông qua các hoạt động nhóm và phương pháp dạy học thảo luận.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động nhận xét, đánh giá các hoạt động học tập, làm việc nhóm.

***\* Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:*

+ Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí, phân bố không gian của các làng nghề ở nước ta.

*- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:*

+ Giải thích được nguyên nhân và hoạt động của các làng nghề.

+ Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề; tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường.

*- Sử dụng các công cụ địa lí học:*

+ Tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các văn bản tài liệu, sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng về tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường.

+ Thực hiện được một số tính toán đơn giản; nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.

*- Khai thác Internet phục vụ môn học:* Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

*- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế:*

+ Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, ghi nhận các vấn đề thực tế về các làng nghề ở nước ta.

+ Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về tình hình, diễn biến của các làng nghề ở nước ta cũng như địa phương đang sinh sống.

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: nhận thấy được tầm quan trọng của việc chung tay phòng, chống thiên tai; giúp đỡ đồng bào ở những vùng thường xuyên bị thiên tai cùng vượt qua khó khăn, hoạn nạn.

- Trung thực: trung thực trong học tập, thẳng thắn thảo luận, góp ý, nhận xét.

- Chăm chỉ, có trách nhiệm: tham gia các hoạt động học tập tích cực, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung, vượt khó trong công việc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Sách chuyên đề 12, giáo án.

- Atlat địa lý Việt Nam.

- Phiếu học tập, bảng biểu, các video, trò chơi liên quan nội dung bài học.

- Tư liệu:

**+** Phát triển du lịch gắn với làng nghề:

<https://www.youtube.com/watch?v=wkRLe3rZyEA>

**+** Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ ở Thanh Hóa gây ô nhiễm môi trường:

<https://www.youtube.com/watch?v=AFgZE_SSvOY>

**+** Làng nghề truyền thống chuyển mình trong thời đại số:

<https://www.youtube.com/watch?v=31j2c4NqQl8>

+ Bất chấp các quy định của pháp luật, nhiều đất làng nghề bị biến tướng:

<https://www.youtube.com/watch?v=lnR0w0-j1rk>

+ Phát triển bền vững các làng nghề truyền thống:

<https://www.youtube.com/watch?v=F2ef9F9U0Zw>

+ Tìm sức bật cho làng nghề:

<https://www.youtube.com/watch?v=Ljc11TmHdyw>

**2. Học liệu**

- Sách giáo khoa, tập ghi chép, atlat địa lí Việt Nam.

- Một số hình ảnh số liệu, tranh ảnh về làng nghề.

- Máy tính, điện thoại di động có kết nối internet.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - … phút***

**a. Mục tiêu**

- Tạo hứng khởi cho bài học, phát triển năng lực tư duy, tìm hiểu và ghi nhớ của học sinh.

- Chia sẻ những kiến thức cập nhật từ thực tiễn.

**b. Nội dung**

HS xem clip ngắn về một số hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Hãy tìm ra chủ đề/từ khóa/đặc điểm chung của các bức tranh.

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

HS làm việc cá nhân

HS xem clip và tìm chủ đề/từ khóa/đặc điểm chung của các bức tranh.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** GV chiếu clip, HS xem và note câu trả lời.

**- Báo cáo, thảo luận:**

Phương án 1: GV dùng ứng dụng Mentimeter tạo câu hỏi và gửi link cho HS ghi câu trả lời.

Phương án 2: GV gọi HS ngẫu nhiên trả lời/. **LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG**

**- Kết luận, nhận định:** GV kết luận, kết nối vào bài mới

***2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***

**2.1.Hoạt động 2.1: Tìm hiểu NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được các khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề.

**b. Nội dung**

- HS thực hiện **3** nhiệm vụ:

**+ Nhiệm vụ 1:** cá nhân HS đọc thông tin mục I.1 trong bài, trình bày các khái niệm liên quan đến làng nghề và tiêu chí xác định làng nghề. Trò chơi “SIÊU TRÍ NHỚ 12”

**+ Nhiệm vụ 2:** 2 HS cùng bàn đọc thông tin mục I.2 trong bài, trình bày đặc điểm của làng nghề Việt Nam. Dùng “kỹ thuật Ổ BI”

*Câu hỏi:*

*1. Làng nghề Việt Nam có mấy đặc điểm?*

*2. Trình bày rõ từng đặc điểm làng nghề.*

**+ Nhiệm vụ 3:** Hình thành nhóm 4 HS, đọc thông tin mục I.3 trong bài, vẽ sơ đồ thể hiện quá trình hình thành và phát triển làng nghề ở Việt Nam.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời và sơ đồ hoàn thiện của học sinh.

**Nhóm 1:**

| ***(1) một***  ***(2) nhiều***  ***(3) thôn, ấp, làng, buôn, phum, sóc***  ***(4) tương tự***  ***(5) nông thôn***  ***(6) đã được*** | ***(7): từ lâu đời***  ***(8): độc đáo***  ***(9) riêng biệt***  ***(10) lưu truyền***  ***(11) phát triển***  ***(12) bị mai một***  ***(13) thất truyền***  ***(14) nghề truyền thống***  ***(15) lâu đời***  ***(16) 20%***  ***(17) 2***  ***(18) bảo vệ môi trường*** |
| --- | --- |

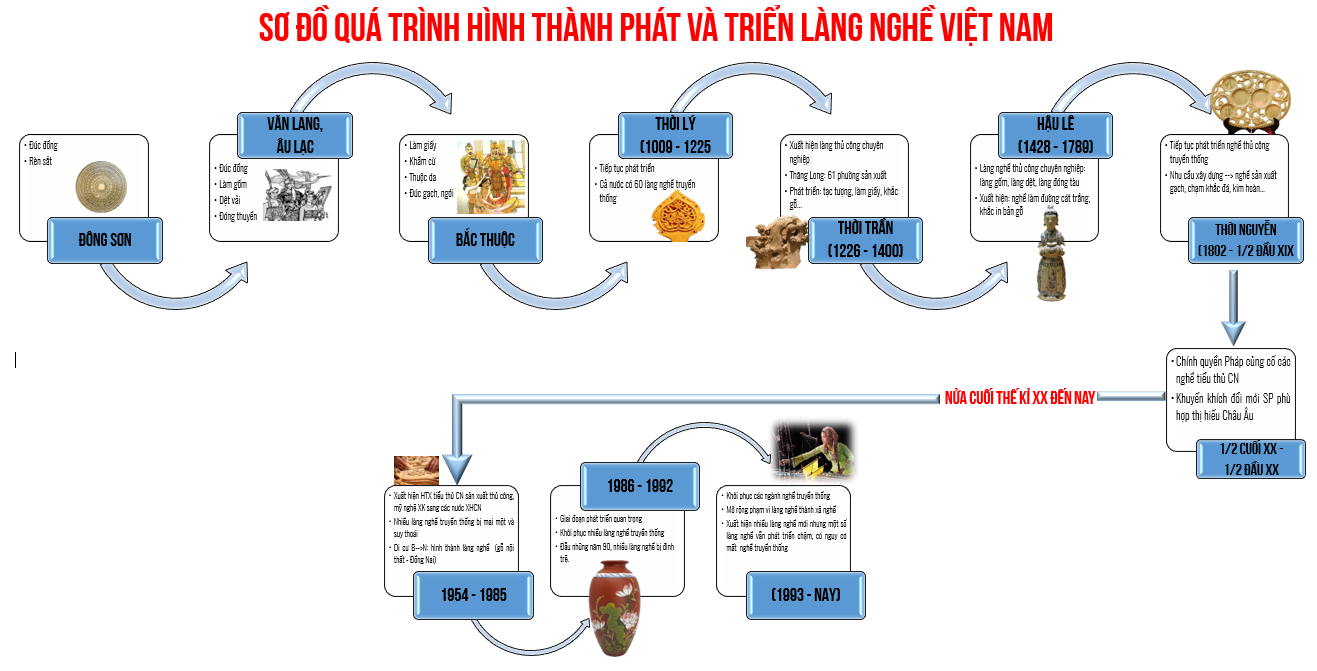
**Nhóm 2:**

*Câu 1. 5 đặc điểm.*

*Câu 2.*

| ***Đặc điểm*** | ***Cụ thể*** |
| --- | --- |
| a) Là một bộ phận của kinh tế nông thôn và gắn bó với sản xuất nông nghiệp |  |
| b) CSHT và nguồn nguyên liệu thường là tại chỗ, đặc biệt là làng nghề truyền thống. |  |
| c) Ở các làng nghề có sự kết hợp giữa công nghệ truyền thống và công nghệ mới trong sản xuất |  |
| d) Hình thức tổ chức làng nghề ngày càng phong phú hơn. |  |
| e) Thị trường tiêu thụ sản phẩm làng nghề ngày càng được mở rộng |  |

**Nhóm 3: sơ đồ dự kiến**

******

**d. Tổ chức thực hiện**

* **Nhiệm vụ 1:** cá nhân HS đọc thông tin mục I.1 trong bài, trình bày khái niệm làng nghề và làng nghề truyền thống.

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS chơi trò chơi “SIÊU TRÍ NHỚ 12”:

- Cá nhân đọc 1 phút phần I.1 sau đó gấp sách lại.

- GV chiếu bảng điền khuyết. Gọi ngẫu nhiên HS điền kiến thức đọc được vào dấu chấm.

**1. Khái niệm**

- Làng nghề là ……(1)….hoặc ..…(2)……cụm dân cư cấp………(3)………

hoặc các cụm dân cư……(4)……tham gia hoạt động ngành nghề……(5)…........

- Nghề truyền thống là nghề ………(6)………. hình thành……….(7)………… ,tạo ra những sản phẩm ……..(8)……, có tính ………..(9)…………, được ………..(10)…………và ………..(11)…………đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị ………..(12)…………, ………..(13)…………

- Làng nghề truyền thống là làng nghề có ……………(14)…………..được hình thành từ ………(15)…………

- Tiêu chí xác định làng nghề:

+ Có tối thiểu…(16)% số hộ trên địa bàn tham gia;

+ Có tối thiểu ...(17)… năm liên tục sản xuất kinh doanh ổn định;

+ Đáp ứng được yêu cầu………..(18)………..theo quy định hiện hành.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: Cá nhân đọc 1 phút phần I.1. GV nhờ 1 bạn làm thư ký ghi đáp án lên bảng, GV quan sát lớp.

- Bước 2: Gấp sách lại, chờ hiệu lệnh.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV chiếu bảng thông tin và lần lượt gọi HS điền vào dấu chấm. Sau hiệu lệnh “bắt đầu” (Lưu ý: GV nên gọi nhiều HS trả lời)

- Thư ký ghi kết quả lên bảng

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá và chuẩn kiến thức ghi bài

| **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| --- |
| **I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**  **1. Khái niệm**  - Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc, hoặc các điểm dân cư tương tự tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn.  - Nghề truyền thống là nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.  - Làng nghề truyền thống là làng có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời  - Tiêu chí:  + Có tối thiểu 20% số hộ trên địa bàn tham gia;  + Có tối thiểu 2 năm liên tục sản xuất kinh doanh ổn định;  + Đáp ứng yêu cầu BVMT làng nghề theo quy định. |

* **Nhiệm vụ 2:** 2 HS cùng bàn đọc thông tin mục I.2 trong bài, trình bày đặc điểm của làng nghề Việt Nam.

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV sử dụng “kỹ thuật Ổ BI”

Yêu cầu HS:

- Một nhóm HS ngồi giữa lớp và thảo luận với nhau, còn những HS khác trong lớp ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi cuộc thảo luận đó và sau khi kết thúc cuộc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những HS thảo luận.

- Lưu ý: Trong nhóm thảo luận có thể có một vị trí không có người ngồi. HS tham gia nhóm quan sát có thể ngồi vào chỗ đó và đóng góp ý kiến vào cuộc thảo luận, ví dụ đưa ra một câu hỏi đối với nhóm thảo luận hoặc phát biểu ý kiến khi cuộc thảo luận bị chững lại trong nhóm. - Trong quá trình thảo luận, những người quan sát và những người thảo luận sẽ thay đổi vai trò với nhau.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: GV cho HS rút thăm chọn nhóm QUAN SÁT và nhóm THẢO LUẬN.

- Bước 2 ngồi vào vị trí đã bố trí và tiến hành nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần)

**\* Báo cáo, thảo luận:**

Nhóm quan sát đánh giá

|  | **Rất tốt** | **Có** | **Thỉnh thoảng** | **Không** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Người nói có nhìn vào những người đang nói với mình không? |  |  |  |  |
| Họ có nói một cách dễ hiểu không? |  |  |  |  |
| Họ có để những người khác nói hay không? |  |  |  |  |
| Họ có đưa ra được những luận điểm đáng thuyết phục hay không? |  |  |  |  |
| Họ có đề cập đến luận điểm của người nói trước mình không? |  |  |  |  |
| Họ có lệch hướng khỏi đề tài hay không? |  |  |  |  |
| Họ có tôn trọng những quan điểm khác hay không? |  |  |  |  |

**\* Kết luận, nhận định:**

GV tổng kết, khen ngợi và chuẩn kiến thức ghi bài.

| **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| --- |
| **I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**  **2. Đặc điểm**  a) Là một bộ phận của kinh tế nông thôn và gắn bó với sản xuất nông nghiệp  - Nghề thủ công bắt đầu từ nông nghiệp và lao động chủ yếu trong gia đình.  - Hoạt động làng nghề vừa mang tính chất ngành nghề vừa có tính lãnh thổ.  b) CSHT và nguồn nguyên liệu thường là tại chỗ, đặc biệt là làng nghề truyền thống.  - Nơi ở của hộ gia đình, không gian chung của làng là nơi sản xuất của làng nghề.  - Xuất phát từ nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương.  c) Ở các làng nghề có sự kết hợp giữa công nghệ truyền thống và công nghệ mới trong sản xuất  - Công nghệ truyền thống: bí quyết, kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế hệ  - Hiện nay, kết hợp công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm CLC và đáp ứng nhu cầu TT  d) Hình thức tổ chức làng nghề ngày càng phong phú hơn  - Hộ gia đình  - Xuất hiện các mô hình: HTX, tổ hợp tác, cụm công nghiệp làng nghề…  - Công ty, doanh nghiệp công nghiệp ở nông thôn  e) Thị trường tiêu thụ sản phẩm làng nghề ngày càng được mở rộng  - Mới hình thành: tiêu dùng tại chỗ ở vùng nông thôn  - Hiện nay: trong nước và xuất khẩu thông qua các kênh bán hàng trực tuyến, sàn thương mại điện tử. |

* **Nhiệm vụ 3:** Hình thành nhóm 4 HS, đọc thông tin mục I.3 trong bài, điền thông tin vào sơ đồ thể hiện quá trình hình thành và phát triển làng nghề ở Việt Nam

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** 

Yêu cầu HS:

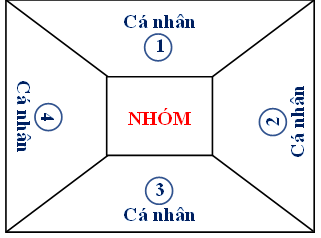
- Ghép 4 HS 2 bàn cạnh nhau, thực hiện nhiệm vụ bằng “kỹ thuật khăn trải bàn”

- Sau đó, các nhóm trình bày SP theo “kỹ thuật phòng tranh”.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm đọc thông tin mục I.3 trong bài, điền thông tin vào sơ đồ thể hiện quá trình hình thành và phát triển làng nghề ở Việt NamA drawing of a piece of paper with a pencil pointing at it

Description automatically generated

+ Bước 1: Mỗi thành viên trong nhóm làm việc độc lập, suy nghĩ về nhiệm vụ được giao và viết ý tưởng của mình vào ô của “khăn trải bàn” đã được phân công trong thời gian 3 phút.

+ Bước 2: Sau khi kết thúc thời gian làm việc cá nhân. Thành viên của các nhóm tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến chung của nhóm.A group of cartoon people sitting around a round table with puzzles

Description automatically generated

- GV quan sát hỗ trợ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

Các nhóm trưng bày sản phẩm học tập và quan sát sản phẩm của nhóm bạn, đánh giá sản phẩm của nhóm bạn và tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình.

**\* Kết luận, nhận định:**

GV tổng kết, khen ngợi và chuẩn kiến thức ghi bài.

| **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| --- |
| **I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**  **3. Quá trình hình thành và phát triển làng nghề Việt Nam**  - Thời kì Phùng Nguyên (3000 năm TCN):  + Sáng chế kỹ thuật chế tác đá và sản xuất gốm;  + Phát minh công thức hợp đồng kim đồng thau, đồng thanh;  + Phát triển 7 nhóm nghề thủ công lớn.  - Thời kì Lý – Trần (XI – XIV): là giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất: nghề gốm, kiến trúc xây dựng, chạm khắc gỗ và đá, sơn, giấy gió, dệt tơ lụa, đúc đồng, kim hoàn, đóng thuyền…  - Thời nhà Lê, nhà Mạc (XV – XVII): giai đoạn 36 phố phường của Kinh thành Thăng Long.  - Thời kì Trịnh - Nguyễn phân tranh (XVI – XVII): thủ công nghiệp mang tính chất nghệ phụ phát triển cả Đàng Trong và Đàng Ngoài. Nhiều làng nghề thủ công có nguồn gốc từ miền Bắc: đúc đồng, mộc, đá mỹ nghệ, sơn mài…  - Thời Pháp thuộc (1858 – 1945): chính quyền thực dân Pháp có một số hoạt động khuyến khích phát triển nghề thủ công, hình thành trung tâm sản xuất thủ công mĩ nghệ.  - Từ 1945 đến nay: trải qua nhiều giai đoạn phát triển thăng trầm, gắn với biến động thị trường trong và ngoài nước, chuyển đổi cơ chế quản lí, chính sách… |

**2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VÀ CÁC TÁC ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

- Phân tích được vai trò của các làng nghề nước ta.

- Trình bày được thực trạng phát triển làng nghề và định hướng phát triển làng nghề.

- Phân tích được các tác động của làng nghề đến phát triển kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường.

**b. Nội dung**

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, HS thực hiện **4** nhiệm vụ:

*-* ***Nhiệm vụ 1****: Phân tích được vai trò phát triển làng nghề.*

*Hoàn thành* ***PHT 1:***

| **1. Vai trò phát triển các làng nghề** | |
| --- | --- |
| *a) Làng nghề góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông .* |  |
| *b) Làng nghề tạo ra khối lượng hàng hóa đa dạng, phong phú phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.* |  |
| *c) Làng nghề góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng CNH, HĐH.* |  |
| *d) Góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.* |  |

*-* ***Nhiệm vụ 2:*** *Trình bày thực trạng phát triển làng nghề.*

*Hoàn thành* ***PHT 2***

| **2. Thực trạng phát triển làng nghề** | | |
| --- | --- | --- |
| ***a. Thực trạng*** | | |
| *- Số lượng* |  | |
| *- Cơ cấu* |  | |
| *- Quy mô* |  | |
| *- Nguyên vật liệu* |  | |
| *- Lao động* |  | |
| *- Cách thức tổ chức kinh doanh* |  | |
| *- Tình hình gia tăng* |  | |
| *- Phân bố* |  | |
| ***Các nhóm làng nghề*** | | |
| **Nhóm làng nghề chủ yếu** | **Đặc điểm phát triển** | **Tên làng nghề**  **nổi tiếng** |
| *Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản* |  |  |
| *Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ* |  |  |
| *Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm, sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan át, cơ khí nhỏ* |  |  |

*-* ***Nhiệm******vụ 3:***Đóng vai Đại biểu quốc hội: Trình bày những nguyện vọng của người dân về định hướng phát triển làng nghề

**PHT 3**

| **2.b. Định hướng phát triển**  …………………………………………………………………………………………….  .……………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………. |
| --- |

*-* ***Nhiệm vụ 4:*** *Phân tích được những tác động của làng nghề đến phát triển kinh tế- xã hội và tài nguyên, môi trường.*

*Sắp xếp các ý thích hợp ở ô TÁC ĐỘNG tương ứng vào các ô LĨNH VỰC:*

***PHT 4***

| ***Lĩnh vực*** | ***Tác động*** | |
| --- | --- | --- |
| **Kinh tế - xã hội** | **\* Tích cực:** | 1. Góp phần quan trọng trong bảo tồn văn hóa dân tộc. 2. Sản phẩm cùng loại bị cạnh tranh, giá sản phẩm và thu nhập người thợ giảm. 3. Tận dụng tài nguyên một cách hiệu quả và bền vững |
| **\* Tiêu cực** | 1. Xuất khẩu, thu ngoại tệ. 2. Tận dụng tài nguyên tại chỗ và giảm thiểu chi phí vận chuyển và xuất khẩu. 3. Thúc đẩy hiện đại hóa, đô thị hoá nông thôn. 4. Thúc đẩy các hình thức sản xuất bền vững và thân thiện với môi trường. |
| **Tài nguyên, môi trường** | **\* Tích cực** | 1. Thúc đẩy tăng trưởng KT địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế 2. Khai thác tài nguyên tự nhiên quá mức có thể gây cạn kiệt. 3. Có sự chênh lệch giữa thợ và chủ/thương nhân. 4. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề ngày càng nghiêm trọng. |
|  | **\* Tiêu cực** | 1. Tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng địa phương 2. Tạo ra áp lực xã hội cho những người làm việc trong làng |

**c. Sản phẩm**

Dự kiến:

**PHT 1:**

| **1. Vai trò phát triển các làng nghề** | |
| --- | --- |
| *a) Làng nghề góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho dân cư nông .* | - Mang lại nguồn thu nhập chính cho nhiều gia đình nông thôn, cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế của cộng đồng.  - Giúp các địa phương thực hiện các tiêu chí của nông thôn mới |
| *b) Làng nghề tạo ra khối lượng hàng hóa đa dạng, phong phú phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.* | - Các làng nghề sản xuất ra các sản phẩm thủ công độc đáo và chất lượng cao, không chỉ đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa mà còn được xuất khẩu.  - Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 274 triệu USD năm 2000 lên khoảng 1,7 tỉ USD năm 2021. |
| *c) Làng nghề góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng CNH, HĐH.* | - Góp phần phá vỡ cấu trúc thuần nông, mở ra khả năng phát triển công nghiệp nông thôn một cách hợp lí.  - Tạo cơ hội cho hoạt động dịch vụ ở nông thôn mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động.  - Tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu GRDP của các làng nghề tăng lên, chiếm từ 60 – 80%. |
| *d) Góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.* | - Các sản phẩm của làng nghề truyền thống là sự kết tinh, giao lưu và phát triển các giá trị văn hoá, văn minh lâu đời của dân tộc.  - Các làng nghề truyền thống là một dạng tài nguyên du lịch văn hoá thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần quảng bá văn hoá, sản phẩm và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. |

**PHT 2**

| **2. Thực trạng phát triển làng nghề** | | |
| --- | --- | --- |
| ***a. Thực trạng*** | | |
| *- Số lượng* | Năm 2021:  Cả nước có 1951 làng nghề được công nhận | |
| *- Cơ cấu* | Đa dạng:  - Tỉ trọng cao nhất là nhóm nghề sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ (47,9%).  - Nhóm làng nghề chế biến, bảo quản, lâm, thủy sản lớn thứ 2 (32,8%). | |
| *- Quy mô* | Đa số quy mô nhỏ: chủ yếu là Hộ gia đình (98%), trình độ sản xuất thấp, nằm xen kẽ các khu dân cư | |
| *- Nguyên vật liệu* | Chủ yếu được khai thác tại địa phương trong nước | |
| *- Lao động* | Chủ yếu lao động thủ công ở hầu hết các công đoạn. | |
| *- Cách thức tổ chức kinh doanh* | Khá đa dạng, phần lớn vừa sản xuất vừa tiêu thụ (82%), gia công (15%), làng nghề gắn với du lịch | |
| *- Tình hình gia tăng, doanh thu* | Số hộ và cơ sở ngành nghề nông thôn tăng, trung bình 8,8 – 9,8%/năm, đạt 60.000 tỉ đồng (2021) | |
| *- Phân bố* | Không đều theo lãnh thổ:  - Tập trung chủ yếu miền Bắc  - Miền Trung: Quảng Nam, Ninh Thuận  - Miền Nam: Đồng Nai, Bình Dương, Bến Tre, Tiền Giang… | |
| ***Các nhóm làng nghề*** | | |
| **Nhóm làng nghề chủ yếu** | **Đặc điểm phát triển** | **Tên làng nghề**  **nổi tiếng** |
| *Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản* | - Số lượng nghề khá lớn (32,8%)  - Sử dụng nguyên liệu có sẵn tại chỗ, lân cận.  - Sản phẩm đa dạng  - Cơ bản còn mang tính nhỏ lẻ, công nghệ chưa được cải tiến  - Có nguy cơ ô nhiễm cao | Cốm Vòng (Hà Nội)  Bánh tráng Trảng Bàng (Tây Ninh), nước mắm Phú Quốc (Kiên Giang)… |
| *Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ* | - Chủ yếu dựa vào sự khéo léo, sáng tạo của người thợ, nghệ nhân  - Quy trình sản xuất gần như không thay đổi, lao động thủ công nhưng đòi hỏi tay nghề, chuyên môn cao, tỉ mỉ, sáng tạo.  - Khả năng tiếp cận thị trường, xây dựng thương hiệu, thiết kế sản phẩm là thách thức lớn | Chạm bạc Đồng Xuân (Thái Bình)  Đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng)  Sơn mài Tương Bình Hiệp (Bình Dương)  …. |
| *Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm, sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan át, cơ khí nhỏ* | - Chiếm tỉ trọng lớn nhất  - Quy trình sản xuất và phát triển mang tính kế thừa  - Đóng góp không nhỏ cho quá trình phát triển KT, VH, tạo SP cho XH và việc làm cho người dân. | Lụa Vạn Phúc (Hà Nội)  Gốm Phù Lãng (Bắc Ninh)  Nón lá Vân Thê (TT Huế)  … |

**PHT 3**

| **2.b. Định hướng phát triển**  - Xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền.  - Hỗ trợ làng nghề, nghề truyền thống được công nhận để phát triển và nhân rộng.  - Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống.  - Phát triển làng nghề gắn với thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp chiến lược, định hướng phát triển bền vững.  - Phát triển mô hình sản xuất tuần hoàn, khép kín, tiết kiệm nguyên liệu, ứng dụng công nghệ số.  - Với các làng đã có nghề: khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm.  - Với làng chưa có nghề: thúc đẩy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm ngành nghề theo nhu cầu thị trường, phù hợp thực tế địa phương.  - Huy động tối đa các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của Nhà nước để bảo tồn và phát triển làng nghề; phát triển hài hòa các cơ sở, đa dạng hóa hình thức sản xuất, kết hợp công nghệ truyền thống và hiện đại. |
| --- |

**PHT 4**

| ***Lĩnh vực*** | ***Tác động*** | |
| --- | --- | --- |
| Kinh tế - xã hội | **\* Tích cực** | (1), (4), (6), (8), (12) |
| **\* Tiêu cực** | (2), (10), (13) |
|  | **\* Tích cực** | (3), (5), (7) |
| Tài nguyên, môi trường | **\* Tiêu cực** | (9), (11) |

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

*-* ***Nhiệm vụ 1****: Phân tích được vai trò phát triển làng nghề:* Hoàn thành **PHT 1**

*Hình thức:* “Đôi bạn cùng tiến”.

*-* ***Nhiệm vụ 2:*** *Trình bày thực trạng phát triển làng nghề:* Hoàn thành **PHT 2**

*Hình thức:* thảo luận “kỹ thuật mảnh ghép”

* Nhóm chẵn: trình bày thực trạng phát triển làng nghề
* Nhóm lẻ: trình bày đặc điểm phát triển một số nhóm nghề

*-* ***Nhiệm******vụ 3:*** *Đóng vai Đại biểu quốc hội: Trình bày những nguyện vọng của người dân về hướng phát triển làng nghề.* Hoàn thành **PHT 3**

*-* ***Nhiệm vụ 4:*** *Phân tích được những tác động của làng nghề đến phát triển kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường:* Hoàn thành **PHT 4**

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

*-* ***Nhiệm vụ 1:***

+ Bước 1:Hình thành nhóm 2 “Đôi bạn cùng tiến”.

+ Bước 2: Đọc thông tin trong bài và điền thông tin vào PHT 1

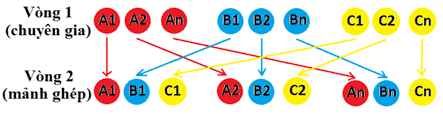
*-* ***Nhiệm vụ 2:***

* *Vòng chuyên gia:*

+ Các nhóm ngồi theo sơ đồ:

**CỤM LẺ CỤM CHẴN**

****



+ Bước 1: 6 nhóm đọc thông tin phần nội dung nhóm được phân công (2 phút)

+ Bước 2: GV phát PHT 2 cho mỗi cụm:

* Ở cụm lẻ: mỗi cá nhân nghiên cứu phần thực trạng và thống nhất ghi vào PHT 2 (mỗi nhóm ghi trong vòng 3 phút)
* Ở cụm chẵn: mỗi cá nhân nghiên cứu phần đặc điểm phát triển một số nhóm làng nghề và thống nhất ghi vào PHT 2 (mỗi nhóm ghi trong vòng 3 phút)
* *Vòng mảnh ghép:*

+ Bước 1: ghép nhóm mới: Các chuyên gia ở mỗi nhóm ở cụm lẻ và mỗi nhóm ở cụm chẵn tự đánh số tự theo vòng tròn từ 1 đến 6, sau đó các chuyên gia cùng số thứ tự về chung 1 nhóm mới.

+ Bước 2: Các chuyên gia lần lượt trình bày nội dung đã nghiên cứu ở vòng 1 cho nhóm mới.

+ Bước 3: các chuyên gia cùng nội dung bổ sung và ghi bổ sung vào PHT (nếu có)

*-* ***Nhiệm vụ 3:***

+ Bước 1: Cá nhân đọc thông tin trong bài và sự hiểu biết của bản thân, note câu trả lời vào PHT 3

+ Bước 2: Đóng vai ĐB quốc hội để trình bày

*-* ***Nhiệm vụ 4:***

+ Bước 1: Hình thành nhóm 4

+ Bước 2: Các nhóm nhận PHT 4

+ Bước 3: Các nhóm Sắp xếp các ý thích hợp ở ô TÁC ĐỘNG tương ứng vào các ô LĨNH VỰC

**\* Báo cáo, thảo luận:**

Tùy vào từng nhiệm vụ mà GV có thể chọn HS/Nhóm ngẫu nhiên báo cáo và HS tự đánh giá

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV có thể mở rộng “EM CÓ BIẾT” bằng tư liệu

- GV chuẩn kiến thức ghi bài và chuyển qua hoạt động tiếp theo

**2.3 Hoạt động 2.3: Thực hành: TÌM HIỂU LÀNG NGHỀ Ở ĐỊA PHƯƠNG**

**a. Mục tiêu**

- Liên hệ được thực tế ở địa phương: Viết được báo cáo về phát triển làng nghề tại địa phương.

**b. Nội dung:**

Dựa vào thông tin trong chuyên đề và các nguồn tài liệu thu thập được, hãy tìm hiểu và liên hệ thực tế một làng nghề ở địa phương để viết một bài báo cáo ngắn.

Cấu trúc báo cáo:

| **LÀNG NGHỀ…..**  Mở đầu: giới thiệu khái quát về làng nghề (tên, địa chỉ, sản phẩm đặc trưng…)  Nội dung chính:  - Lịch sử phát triển của làng nghề.  - Thực trạng phát triển làng nghề:  + Đặc điểm của làng nghề về phạm vi phân bố, quy mô sản xuất, lao động, trang thiết bị sản xuất, nguồn nguyên liệu, các sản phẩm tiêu biểu,...  + Các công đoạn sản xuất của làng nghề.  + Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu.  + Các hoạt động dịch vụ khác của làng nghề.  + Hiệu quả sản xuất của làng nghề.  + Tác động của làng nghề đối với kinh tế, xã hội và tài nguyên môi trường địa phương, vùng, quốc gia.  - Định hướng phát triển của làng nghề.  - Kết luận |
| --- |

**c. Sản phẩm:** Bài báo cáo hoàn chỉnh của nhóm HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

Chọn 1 làng nghề tại địa phương em biết. Đọc thông tin chuẩn bị và gợi ý một số thông tin tham khảo trong bài để thực hành viết báo cáo về phát triển làng nghề tại địa phương.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà

Gợi ý:

- Thu thập tư liệu qua internet, sách,... để tìm hiểu thông tin về phát triển làng nghề của địa phương.

- Đối chiếu, so sánh, xử lí các tài liệu thu thập được từ các nguồn để chọn ra điểm chung mang tính thống nhất về phát triển làng nghề địa phương.

- Tính toán các số liệu, lập bảng thống kê, vẽ biểu đồ,... về một số đặc điểm của làng nghề địa phương.

- Xây dựng đề cương báo cáo theo cấu trúc đã gợi ý.

- Thực hiện báo cáo bằng bài viết, infographic, video hoặc các hình thức khác theo đề cương. Chú ý nêu bật các vấn đề chính của phát triển làng nghề địa phương; có hình ảnh, sơ đồ, bảng thống kê, biểu đồ, lược đồ,... minh hoạ cho nội dung báo cáo.

**\* Báo cáo, thảo luận:** khi có yêu cầu

**\* Kết luận, nhận định:**

GV đánh giá và nhận xét

***3. Hoạt động 3: Luyện tập***

**a. Mục tiêu**

Ghi nhớ được một số làng nghề/đặc sản làng nghề ở 3 miền nước ta.

**b. Nội dung**

Tổ chức trò chơi “Hiểu ý đồng đội”

Tên các làng nghề thử thách:A group of people looking at a light bulb

Description automatically generated

LÀNG ĐÚC MỸ ĐỒNG – HẢI PHÒNG

LÀNG GỐM BÁT TRÀNG – HÀ NỘI

TĂM HƯƠNG VĨ DẠ - HUẾ

ĐÁ MĨ NGHỆ NON NƯỚC – ĐÀ NẴNG

BÁNH TRÁNG TRẢNG BÀNG – TÂY NINH

LÀNG MAI VÀNG BÌNH LỢI - TPHCM

LÀNG HOA SA ĐÉC – ĐỒNG THÁP

NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC – KIÊN GIANG

**c. Sản phẩm**

HS tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV phổ biến luật chơi:

- Có 2 gói từ khóa tương ứng 2 dãy lớp

- Mỗi dãy cử 2 thành viên: 1 đoán từ, 1 gợi ý

- Người gợi ý không được lặp từ, tách từ có trong từ khóa.

- Mỗi từ chỉ được gợi ý và giải trong 30 giây. Từ nào khó có thể bỏ qua, còn thời gian sẽ quay lại đoán.

- Ghi nhận điểm cộng cho người gợi ý tốt và đoán đúng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- Bước 1: Gọi 2 HS ngẫu nhiên/mỗi dãy

- Bước 2: Tiến hành chơi. Nhờ 1 HS làm thư ký ghi điểm trên bảng và tên các bạn có gợi ý tốt.

**-** Bước 3**:** Yêu cầu HS khác nối kết các từ khóa để giới thiệu nhanh về các ưu điểm và hạn chế của lao động nước ta

**\* Báo cáo, thảo luận:**

Thư ký công bố kết quả.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức.

***4. Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút)***

**a. Mục tiêu**

Thiết kế được một tour du lịch tham quan ít nhất 3 làng nghề Việt Nam

**b. Nội dung:**

Dựa vào Bản đồ làng nghề Việt Nam hình 3.6, hãy:

Thiết kế một tour du lịch tham quan ít nhất 3 làng nghề Việt Nam

Lưu ý:

- Chủ đề chủ đạo của tour

- Mức độ hấp dẫn

- Sự phù hợp về độ dài/thời lượng của tour

- Giá cả tour

- Mức độ hấp dẫn các điểm tham quan trong tour

- Mức độ hài lòng của khách tham quan

**c. Sản phẩm:** Bản word tour du lịch

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho học sinh.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**- Báo cáo, thảo luận:** khi có yêu cầu

**V. PHỤ LỤC**